

Ch ng IDI U L

H I KHUY N KHÍCH VÀ H TR PHÁT TRI N GIÁO D C VI T NAM

(H i khuy n h c Vi t Nam)

Khuy n h c là truy n th ng t t đ p, lâu đ i c a dân t c, là chính sách c a qu c gia và đ o đ c, nghĩa tình c a nhân dân Vi t Nam.

B c vào th k 21, trong quá trình công nghi p hoá và hi n đ i hoá đ t n c, công cu c "tr ng ng i" vì l i ích trăm năm đ nâng cao dân trí, đào t o nhân l c, b i d ng nhân tài ph i là s nghi p c a toàn xã h i.

TÔN CH , M C ĐÍCH - NGUYÊN T C T CH C VÀ HO T Đ NG

Đi u 1

H i khuy n h c Vi t Nam là t ch c t nguy n c a m i ng i Vi t Nam tâm huy t v i s nghi p "tr ng ng i" tích c tham gia xã h i hoá giáo d c, góp s c ph n đ u cho phong trào "toàn dân h c t p, toàn dân tham gia làm giáo d c" nh m nâng cao dân trí, đào t o nhân l c, b i d ng nhân tài cho đ t n c, v i ba m c tiêu c b n:

- Khuy n khích và h tr phong trào h c t p, nâng cao trình đ văn hoá, ngh nghi p c a m i ng i trong nhà tr ng và trong xã h i, đ c bi t chú ý nh ng ng i nghèo không có đi u ki n h c t p, nh ng ng i có năng khi u có th phát tri n thành nhân tài, góp s c ph n đ u cho s công b ng xã h i v quy n l i h c t p c a m i ng i, m i vùng trong n c.

- C v x h i tr n tr ng vai trò c a ng i th y và chăm sóc ng i th y trong s nghi p giáo d c; khuy n khích ng i th y ph n đ u, rèn luy n đ x ng đáng v i v th c a mình trong xã h i.

- Làm tốt việc văn giáo dục trên cơ sở tiếp hợp ý kiến của đồng đồng các nhà giáo dục, khoa học và nghệ thuật với tâm huyết với sự nghiệp giáo dục; kiên quyết với Nhà nước chủ trương chính sách, biện pháp nhằm cải thiện và phát triển giáo dục.

Điều 2

Hội khuyến học Việt Nam là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoạt động trong khuôn khổ pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hội có tổ chức pháp nhân, có con dấu, có tài sản và tài chính riêng, có tài khoản banking tại Việt Nam và ngoài tổ chức ngân hàng. Hội có cơ quan ngôn luận được thành lập theo quy định của pháp luật. Hội đặt trụ sở tại thủ đô Hà Nội.

Điều 3

Đặc thù tôn giáo, mục đích của mình, Hội khuyến học Việt Nam kiên trì các nguyên tắc sau đây trong hoạt động thực tiễn :

- Tuân thủ lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước; tranh thủ sự hỗ trợ của ngành giáo dục đào tạo và sự hợp tác đồng, hỗ trợ của Ủy ban Mặt trận tổ quốc các cấp.

- Phát huy quyên góp đóng góp sáng tạo của các cấp Hội; phối hợp, liên kết với các tổ chức kinh tế, khoa học, văn hoá, xã hội, các đoàn thể nhân dân và Hội quần chúng khác cùng hoạt động khuyến học và vận động nhân dân tham gia xã hội hoá giáo dục.

- Tranh thủ sự ủng hộ và trợ giúp với tinh thần vượt trội của mọi tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước vì sự nghiệp khuyến học.

Chương II

HỘI VIÊN

Điều 4

Công dân Việt Nam ở trong và ngoài nước có tâm huyết với sự nghiệp giáo dục tán thành Điều lệ của Hội khuyến học Việt Nam, tự nguyện nộp tiền theo số phân công của Hội đều được xem xét và công nhận là hội viên.

Điều 5

Hội viên có nhiệm vụ :

- Tôn trọng và thực hiện Điều lệ, nghị quyết công tác của Hội.
- Tuyên truyền cho Hội và phát triển hội viên mới.
- Đóng hội phí và tham gia xây dựng quê Hội.
- Sinh hoạt trong các tổ chức của Hội.

Điều 6

Hội viên có quyền lợi :

- Bàn bạc công việc của Hội, đề xuất ý kiến nhằm phát triển phong trào khuyến học và sự nghiệp giáo dục.
- Bầu cử, ứng cử vào các cơ quan lãnh đạo của Hội.
- Hướng dẫn các quy định do hội đồng của Hội đem lại.
- Các tổ chức thành viên của Hội được giúp đỡ bảo vệ quyền lợi hợp pháp trong hoạt động.

Điều 7

Các nhà hoạt động chính trị, xã hội, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học có uy tín, có tâm huyết với sự nghiệp giáo dục, nhiệt tình ủng hộ tôn chỉ, mục đích của Hội được Hội trao tặng danh hiệu "Hội viên danh dự".

Điều 8

Các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước có tâm huyết với sự nghiệp giáo dục, tán thành tôn chỉ, mục đích của Hội, nhiệt tình đóng góp vật chất để xây dựng Hội và phát triển sự nghiệp khuyến học, được Hội ghi nhận trong sổ vàng, hoặc trao tặng huy chương của Hội hoặc được Hội trao tặng danh hiệu "Hội viên tấn trợ".

Điều 9

Hội viên có thể hội viên do Trung ương Hội phân hành. Ban chấp hành và Trung ương Hội quy định về việc cấp phát và quản lý thẻ hội viên.

Ch ầ ng III

T ầ CH ầ C C ầ A H ầ i

Điề u 10

H ầ i khuy ầ n h ầ c Vi ầ t Nam đ ầ c t ầ ch ầ c t ầ Trung ầ ng đ ầ n c ầ s ầ :

- ầ Trung ầ ng có Trung ầ ng H ầ i đ ầ c thành l ầ p theo quy ầ t đ ầ nh c ầ a Chính ph ầ .

- ầ đ ầ a ph ầ ng, có các H ầ i đ ầ a ph ầ ng và c ầ s ầ đ ầ c thành l ầ p căn c ầ yêu c ầ u, đ ầ u ki ầ n phát tri ầ n c ầ a phong trào khuy ầ n h ầ c và do U ầ ban nhân dân t ầ nh, thành ph ầ tr ầ c thu ầ c Trung ầ ng quy ầ t đ ầ nh theo th ầ m quy ầ n đ ầ c pháp lu ầ t quy đ ầ nh.

Căn c ầ yêu c ầ u và đ ầ u ki ầ n c ầ th ầ , H ầ i t ầ ch ầ c các tr ầ ng l ầ p đào t ầ o, nhà xu ầ t b ầ n, các Trung tâm t ầ v ầ n, d ầ ch v ầ , s ầ n xu ầ t... ph ầ c v ầ ho ầ t đ ầ ng c ầ a H ầ i. Các t ầ ch ầ c này đ ầ c thành l ầ p và ho ầ t đ ầ ng theo đ ầ ng các quy đ ầ nh hi ầ n hành c ầ a pháp lu ầ t.

Điề u 11

Đ ầ i h ầ i đ ầ i bi ầ u toàn qu ầ c do Ban ch ầ p hành Trung ầ ng H ầ i tri ầ u t ầ p th ầ ng l ầ 5 năm m ầ t l ầ n là c ầ quan l ầ nh đ ầ o cao nh ầ t c ầ a H ầ i khuy ầ n h ầ c Vi ầ t Nam. Trong tr ầ ng h ầ p c ầ n thi ầ t, khi có 2/3 s ầ U ầ viên Ban ch ầ p hành Trung ầ ng H ầ i yêu c ầ u, Đ ầ i h ầ i có th ầ đ ầ c tri ầ u t ầ p s ầ m ho ầ c mu ầ n h ầ n, nh ầ ng không quá hai năm.

Đ ầ i h ầ i có nhi ầ m v ầ đánh giá ho ầ t đ ầ ng c ầ a H ầ i trong nhi ầ m k ầ , quy ầ t đ ầ nh ch ầ ng tr ầ nh hành đ ầ ng c ầ a H ầ i trong nhi ầ m k ầ ti ầ p theo, s ầ a đ ầ i và b ầ sung Điề u l ầ H ầ i, suy tôn Ch ầ t ầ ch danh đ ầ và c ầ Ban ch ầ p hành Trung ầ ng H ầ i.

Đi u 12

Ban chấp hành Trung ương Hội là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội giữa hai kỳ Đại hội, hợp nhất năm một lần; họp bất thường khi cần.

Ban chấp hành Trung ương Hội có nhiệm vụ :

- Lãnh đạo việc chấp hành Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội được chuyển hoá thành chương trình, kế hoạch công tác của Ban chấp hành Trung ương.
- Chỉ đạo thực hiện và của Ban chấp hành Trung ương gồm : Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các Ủy viên thường vụ.
- Chỉ Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các ủy viên Hội đồng cơ sở; chỉ Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các ủy viên Hội đồng báo trí.
- Chỉ Chủ nhiệm, các Phó chủ nhiệm và các ủy viên Ủy ban kiểm tra.
- Chỉ Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ khuyến học Việt Nam và Giám đốc Quỹ.
- Chọn bổ Đại hội đại biểu toàn quốc nhiệm kỳ tiếp theo.

Đi u 13

Ban thường vụ Trung ương Hội thay mặt Ban chấp hành Trung ương Hội giữa hai kỳ họp, có nhiệm vụ :

- Ch ̣ đ ̣ o vi ̣ c th ̣ c hi ̣ n các Ngh ̣ quy ̣ t c ̣ a Đ ̣ i h ̣ i đ ̣ i bi ̣ u toàn qu ̣ c và c ̣ a Ban ch ̣ p hành Trung ̣ ng H ̣ i; h ̣ ng đ ̣ n ho ̣ t đ ̣ ng c ̣ a các t ̣ ch ̣ c H ̣ i đ ̣ a ph ̣ ng.
- Thành l ̣ p và qu ̣ n lý các t ̣ ch ̣ c giúp vi ̣ c Ban ch ̣ p hành Trung ̣ ng H ̣ i, các t ̣ ch ̣ c s ̣ nghi ̣ p, s ̣ n xu ̣ t, kinh doanh tr ̣ c thu ̣ c Trung ̣ ng H ̣ i.
- Qu ̣ n lý tài s ̣ n và tài chính c ̣ a H ̣ i; lãnh đ ̣ o ho ̣ t đ ̣ ng c ̣ a Qu ̣ khuy ̣ n h ̣ c Vi ̣ t Nam.
- Quy ̣ t đ ̣ nh các v ̣ n đ ̣ v ̣ t ̣ ch ̣ c và nhân s ̣ ch ̣ y ̣ u c ̣ a Trung ̣ ng H ̣ i.
- Quy ̣ t đ ̣ nh vi ̣ c khen th ̣ ng, k ̣ lu ̣ t; quy ̣ t đ ̣ nh m ̣ c h ̣ i phí, m ̣ u th ̣ h ̣ i viên, bi ̣ u t ̣ ng, huy ch ̣ ng và các danh hi ̣ u khác c ̣ a H ̣ i.
- Tri ̣ u t ̣ p và chu ̣ n b ̣ n i dung các k ̣ h ̣ p c ̣ a Ban ch ̣ p hành Trung ̣ ng H ̣ i : báo cáo công vi ̣ c đã làm tr ̣ c H ̣ i ngh ̣ Ban ch ̣ p hành Trung ̣ ng H ̣ i.
- Ban th ̣ ng v ̣ Trung ̣ ng H ̣ i c ̣ ra m ̣ t s ̣ u ̣ viên làm ch ̣ c năng th ̣ ng tr ̣ c đ ̣ cùng v ̣ i T ̣ ng th ̣ ký đ ̣ u hành th ̣ c hi ̣ n các Ngh ̣ quy ̣ t công tác c ̣ a Ban ch ̣ p hành và Ban th ̣ ng v ̣ , chu ̣ n b ̣ các v ̣ n đ ̣ đ ̣ a ra H ̣ i ngh ̣ Ban th ̣ ng v ̣ xem xét và quy ̣ t đ ̣ nh, quy ̣ t đ ̣ nh các v ̣ n đ ̣ v ̣ t ̣ ch ̣ c và nhân s ̣ do Ban th ̣ ng v ̣ u ̣ nhi ̣ m, ch ̣ đ ̣ o ho ̣ t đ ̣ ng c ̣ a các đ ̣ n v ̣ tr ̣ c thu ̣ c và gi ̣ i quy ̣ t công vi ̣ c hàng ngày c ̣ a Trung ̣ ng H ̣ i.
- Ban th ̣ ng v ̣ Trung ̣ ng H ̣ i h ̣ p 03 th ̃ng m ̣ t l ̣ n; h ̣ p b ̣ t th ̣ ng khi c ̣ n.

Điề u 14

Ủy ban kiểm tra của Trung ương Hội có nhiệm vụ kiểm tra việc thi hành Điều lệ và các Nghị quyết của Trung ương Hội; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài chính; kiểm tra tổ chức hội viên; giám sát các đơn vị khi tuyển, tổ chức đào tạo hội viên và tổ chức của Hội.

Điều 15

Hội đồng cố vấn của Ban chấp hành Trung ương Hội là một tập thể các nhà giáo dục, khoa học, các nhà hoạt động chính trị, xã hội có uy tín và có tâm huyết với sự nghiệp giáo dục làm chức năng tư vấn cho Ban chấp hành và hoạt động của Hội.

Điều 16

Hội đồng bảo trợ là một tập thể các nhà hoạt động xã hội, các nhà hảo tâm và các chủ doanh nghiệp có tâm huyết với sự nghiệp giáo dục, tự nguyện đóng góp vật chất cho hoạt động của Hội và vận động tài trợ cho Hội.

Điều 17

Đội ngũ đội ngũ Hội khuyến học địa phương do Ban chấp hành Hội cấp tỉnh công nhận và công bố trước công chúng ít nhất 5 năm một lần; khi cần thiết, có thể triệu tập sơ m hoặc họp họp không quá một năm, nếu có 2/3 số ủy viên Ban chấp hành cấp Hội địa phương yêu cầu.

Đội ngũ tổ chức lu các văn kiện của Ban chấp hành Hội cấp trên, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ vừa qua; quyết định công bố công tác nhiệm kỳ tiếp theo; cấp Ban chấp hành mới; cấp đội ngũ đi đến Đội ngũ đội ngũ của Hội cấp trên.

Điều 18

Ban chấp hành Hội khuyến nông học đưa phê chuẩn hợp mẫu năm hai lần; họp bất thường khi cần. Ban chấp hành Hội khuyến nông học đưa phê chuẩn có nhiệm vụ: Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết của Hội hội cấp mình, Nghị quyết, chỉ thị của Hội cấp trên; chỉ Ban thường vụ gồm Chủ tịch, các Phó chủ tịch và các ủy viên; chỉ Ban kiểm tra gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và các ủy viên; chỉ Ban quản lý Quỹ khuyến nông học đưa phê chuẩn do một ủy viên thường vụ làm trưởng ban; chuẩn bị đề nghị đề nghị bổ nhiệm kịp thời theo.

Điều 19

Ban thường vụ Hội khuyến nông học đưa phê chuẩn có nhiệm vụ: Tổ chức chấp hành thực hiện các Nghị quyết của Hội cấp trên, chỉ đạo trình, kế hoạch công tác của Hội hội địa phương và của Ban chấp hành Hội đưa phê chuẩn; hướng dẫn, giúp đỡ, kiểm tra hoạt động của tổ chức Hội cấp dưới; quản lý các tổ chức giúp việc Ban chấp hành, các tổ chức sản nghiệp, sản xuất, kinh doanh trực thuộc; quản lý tài sản, tài chính và lãnh đạo hoạt động của Quỹ khuyến nông học đưa phê chuẩn; triu tập và chuẩn bị nội dung các họp của Ban chấp hành. Ban thường vụ chấp hành Hội đưa phê chuẩn, họp hai tháng một lần, họp bất thường khi cần.

Chủ tịch và các Phó chủ tịch chấp hành Hội đưa phê chuẩn đảm nhiệm chức năng thường trực của Ban chấp hành và Ban thường vụ để kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các Nghị quyết của Hội; chuẩn bị các văn bản đưa ra Hội nghị Ban chấp hành và Ban thường vụ xem xét, quyết định; giữ kỷ luật công việc hàng ngày của Hội đưa phê chuẩn.

Điều 20

Ban kiểm tra chấp hành Hội đưa phê chuẩn thực hiện chức năng kiểm tra việc thi hành Điều lệ, các Nghị quyết công tác của Hội cấp trên và của đưa phê chuẩn; kiểm tra việc quản lý và sử dụng tài chính; kiểm tra tổ chức hội viên; giữ kỷ luật các đơn vị nội bộ, tố cáo tội phạm nội bộ và tổ chức Hội đưa phê chuẩn.

Điều 21

Xã, phường, thị trấn, cơ quan, trường học, doanh nghiệp, đơn vị sản nghiệp có 05 hội viên trở

lên thì thành lập Hội khuyến học cấp xã.

Việc thành lập Hội ở những nơi có đặc điểm riêng do Ban thường vụ Trung ương Hội quy định.

Tổ chức Hội cấp xã có dưới 15 hội viên thì Chủ tịch, Phó chủ tịch đều do hành công việc; từ 15 hội viên trở lên thì Ban chấp hành gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch và các ủy viên.

Điều 22

Đội hội đội biểu ưu học Đội hội toàn thể của tổ chức Hội khuyến học cấp xã được triệu tập 5 năm hai lần để thảo luận vấn đề của Hội cấp trên; đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ vừa qua; quy định chương trình công tác nhiệm kỳ tiếp theo; Ban chấp hành mới; cử đội biểu ưu học Đội hội cấp trên.

Điều 23

Ban chấp hành Hội cấp xã có nhiệm vụ chủ đạo thực hiện các Nghị quyết của Hội cấp trên, chương trình công tác của Đội hội cấp xã; xây dựng tổ chức Hội cấp xã; vận động các tầng lớp nhân dân tham gia hoạt động khuyến học, góp phần tích cực thực hiện xã hội hóa giáo dục cấp xã; xây dựng, quản lý và sử dụng có hiệu quả Quỹ khuyến học của cấp Hội cấp xã; chuần bị Đội hội đội biểu ưu học Đội hội toàn thể của tổ chức Hội cấp xã nhiệm kỳ tiếp theo.

Ban chấp hành Hội cấp xã có từ 09 ủy viên trở lên được cử Ban thường vụ gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch và các ủy viên đều do hành công việc thường xuyên của Hội; dưới 09 ủy viên, chủ tịch Chủ tịch, Phó chủ tịch.

Ban chấp hành Hội cấp xã phân công một hoặc một số ủy viên phụ trách công tác kiểm tra; một hoặc một số ủy viên phụ trách Quỹ khuyến học cấp xã.

Ban chấp hành Hội cấp xã họp 03 tháng một lần.

Chương IV

KHEN THƯỞNG VÀ KỖ LUẬT

Điều 24

Tổ chức Hội các cấp, cán bộ, hội viên có thành tích trong hoạt động khuyến học được Hội khen thưởng theo quy định của Ban thường vụ Trung ương Hội hoặc được ngành Nhà nước khen thưởng. Hình thức khen thưởng của Hội khuyến học Việt Nam là Bằng khen của Hội và Huy chương "Vì sự nghiệp khuyến học".

Tổ chức Hội các cấp, cán bộ, hội viên hoạt động sai trái với Điều lệ và các Nghị quyết của Hội thì tuân theo mức độ mà bị kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo đến giải thể đối với tổ chức Hội, hoặc khiển trách, cảnh cáo, cách chức đến đưa ra khỏi Hội đối với hội viên.

Chương V

TÀI CHÍNH CỦA HỘI

Điều 25

Tài chính của Hội gồm có:

- Hội phí của hội viên.

- Thu từ các hoạt động xã hội phục vụ, sản xuất, kinh doanh của Hội.

- Kinh phí đ ầ c c ầ p khi tham gia cùng c ầ quan Nhà n ầ c th ầ c hi ầ n các ch ầ ng trình, d ầ án phát tri ầ n giáo d ầ c.

- Tài tr ầ c ầ a các t ầ p th ầ , cá nh ầ n ầ trong và ngoài n ầ c.

Điề u 26

Tài chính c ầ a c ầ p H ầ i nào do Ban ch ầ p hành c ầ p H ầ i ầ y qu ầ n lý theo ch ầ đ ầ k ầ toán và ki ầ m toán hi ầ n hành c ầ a Nhà n ầ c và đ ầ c chi theo nguyên t ầ c dành tuy ầ t đ ầ i b ầ ph ầ n ngu ầ n thu cho Qu ầ khuy ầ n h ầ c đ ầ s ầ d ầ ng cho các ho ầ t đ ầ ng khuy ầ n h ầ c.

Hàng năm, Ban ch ầ p hành các c ầ p H ầ i nghe báo cáo và quy ầ t đ ầ nh nhi ầ m v ầ tài chính c ầ a c ầ p mình.

Ch ầ ng VI

CH ầ P HÀNH Điề U L ầ

Điề u 27

T ầ ch ầ c c ầ a H ầ i và cán b ầ , h ầ i viên ph ầ i ch ầ p hành nghiêm ch ầ nh Điề u l ầ H ầ i.

Điề u 28

Ban ch ầ p hành Trung ầ ng H ầ i có nhi ầ m v ầ h ầ ng d ầ n vi ầ c thi hành Điề u l ầ trong toàn H ầ i.

Điề u 29

Chỉ Đạo hội đồng biểu u toàn qu c c a Hội khuyến học Việt Nam mới có quy n s a đ i Điều u l i.

(Điều u l này đ c Đ i h i đ i bi u toàn qu c l n th hai c a H i thông qua ngày 16 tháng 6 năm 1999)./.

H i khuyến học Việt Nam